

Số: 705/2024/QĐST-HNGĐ

Thành phố Huế, ngày 06 tháng 9 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

a

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 89, 91, 102 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016; quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Kết quả phân tích ADN huyết thống ngày 14/4/2024 của Trung tâm xét nghiệm Phòng khám Đ thuộc Công ty TNHH M;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 29 tháng 8 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 452/2024/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 5 năm 2024.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Hữu D, sinh năm: 1985; CCCD số: 046085017020; Địa chỉ: Thôn D, xã P, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Bị đơn: Chị Hồ Thị Ni N, sinh năm: 1989; CCCD số: 046189004959; Địa chỉ: Thôn X, phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Anh Nguyễn Hữu D, sinh năm: 1985; CCCD số: 046085017020; quê quán: P, P, Thừa Thiên H; Nơi thường trú: Thôn D, xã P, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế là cha đẻ của cháu Nguyễn Hữu Anh Q (tên dự kiến đặt), sinh ngày: 19/01/2023 (giới tính: Nam), họ tên mẹ: Hồ Thị Ni N; theo Giấy chứng sinh số 23000506, quyển số/số VV: 23001022 ngày 19/01/2023 của Bệnh viện T1 và Kết quả xét nghiệm AND ngày 14/4/2024 của Trung tâm xét nghiệm Phòng khám Đ thuộc Công ty TNHH M.

**2.2.** Anh Nguyễn Hữu D có các quyền và nghĩa vụ của cha đối với cháu Nguyễn Hữu Anh Q (tên dự kiến) theo quy định của pháp luật.

**2.3.** Về án phí: Anh Nguyễn Hữu D được miễn án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Chị Hồ Thị Ni N phải chịu 75.000đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho anh Nguyễn Hữu D số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0004058 ngày 28/5/2024 của Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngày sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**THẨM PHÁN**

**Hoàng Thị Như T**